

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ BÌNH PHƯỚC

Số: HH1 /CTBPH-TTHT  
V/v nộp thuế TNDN đối với tiền chi  
trả dịch vụ môi trường rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Ban quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Mã số thuế: 3800370830.

Địa chỉ: Xã Bù Gia Mập, Huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Cục Thuế Bình Phước nhận được Công văn số 760/BQLV-VP ngày 06/12/2023 của Ban quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập gửi đến cơ quan thuế ngày 07/12/2023 hỏi về nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng. Vấn đề này, Cục Thuế Bình Phước có ý kiến trả lời như sau:

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 quy định:

- Tại Khoản 1 Điều 2 quy định người nộp thuế:

“1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

...”

- Tại Khoản 1 Điều 5 quy định kỳ tính thuế:

“1. Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch hoặc năm tài chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.”

- Tại Điều 10 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6 Điều 1 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi năm 2013 quy định về thuế suất:

“1. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và đối tượng được ưu đãi về thuế suất quy định tại Điều 13 của Luật này.

Những trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% quy định tại khoản này chuyển sang áp dụng thuế suất 20% kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

...”



Căn cứ Khoản 2 Điều 44 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm:

“...

a) *Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm; chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ khai thuế năm;*

...”

Căn cứ mục 3, công văn số 5854/BTC-TCT ngày 07/05/2014 về chính sách thuế liên quan đến tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng quy định:

“...

+ *Đối với chủ rừng là tổ chức thực hiện khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng một phần diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng, số tiền còn lại tương ứng với diện tích rừng do chủ rừng trực tiếp quản lý bảo vệ là nguồn thu của chủ rừng. Chủ rừng phải thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định, thu nhập tính thuế là số chênh lệch giữa nguồn thu này (phần do chủ rừng là tổ chức trực tiếp quản lý bảo vệ) trừ các khoản chi phí hợp pháp, hợp lệ theo quy định.*

...”

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp quy định:

- Tại Điều 69 quy định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng:

#### *“2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh*

a) *Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, căn cứ số tiền dịch vụ môi trường rừng thực thu năm trước và kết quả xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh xác định số tiền chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm trước để chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng;*

b) *Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh thông báo cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Mẫu số 10, Mẫu số 11 Phụ lục VI kèm theo Nghị định này.*

#### *3. Chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng*

*Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, căn cứ số tiền thực nhận từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng xác định số tiền chi trả cho bên nhận khoán bảo vệ rừng.*

...”

- Tại Điều 71 quy định việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng:

*"1. Tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng"*

*Căn cứ kế hoạch thu, chi được phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng và chi cho các đơn vị, tổ chức được giao hỗ trợ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ chi trả. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng.*

*2. Thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng*

*a) Căn cứ số tiền thực thu trong năm, kết quả xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh hoặc đơn vị, tổ chức được giao hỗ trợ chi trả thực hiện thanh toán tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trước ngày 01 tháng 6 năm sau;*

*...*

*4. Quyết toán tiền dịch vụ môi trường rừng:*

*a) Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng khóa số kê toán vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, lập báo cáo quyết toán theo Mẫu số 14 Phụ lục VI kèm theo Nghị định này, thời gian lập và điều chỉnh báo cáo quyết toán đến ngày 30 tháng 6 năm sau, nộp cơ quan quản lý trực tiếp trước ngày 15 tháng 7 năm sau;*

*b) Chủ rừng là tổ chức có thực hiện khoán bảo vệ rừng lập báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Mẫu số 15 Phụ lục VI kèm theo Nghị định này, nộp cơ quan quản lý trực tiếp và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh trước ngày 30 tháng 6 năm sau;*

*...*

Căn cứ các quy định và trích dẫn nêu trên, đề nghị quý cơ quan tự xác định năm tài chính đã đăng ký với cơ quan thuế, điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) và tình hình thu, chi thực tế trong năm tài chính để kê khai quyết toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Bình Phước trả lời để Ban quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập xem và thực hiện.

*Noi nhận*

- Như trên;
- Đăng website;
- Phòng NV-DT-PC;
- Lưu: VT, TTHT.



*Nguyễn Xuân Thành*

